

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5 - 2021
V/v ly hôn giữa chị T và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Đỗ Duy Toán

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Xóm , xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Toàn, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 2 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không chung thủy, mãi chơi không quan tâm đến vợ con, vấn đề này đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng anh T không sửa chữa. Từ tháng 9/2019 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm , xã H, huyện H ở, cũng từ đó vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không

còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/02/2018 đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Vì hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty kỹ thuật điện tử MSL Việt Nam có trụ sở tại xã H, H, Nam Định thu nhập thấp mỗi tháng 5,5 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh T không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn và nhân gia đình xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao cháu Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/02/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Vũ Văn T đã được Tòa án tổng đạt thủ tục phiên tòa 02 lần hợp lệ, nhưng anh T vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 24/10/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do tình cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn. Anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến trụ sở Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về việc chị T xin ly hôn anh, điều đó thể hiện anh đã có ý thức bỏ mặc không mong muốn Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn T của chị Trần Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/02/2018 hiện đang ở cùng chị T.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Chị T có nguyện vọng tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung, hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty kỹ thuật điện tử MSL Việt Nam - trụ sở tại huyện H, tỉnh Nam Định có thu nhập ổn định, nên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận; tiếp tục giao con chung là Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/02/2018 cho chị T trực tiếp nuôi; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết và anh T không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T.
2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/02/2018 cho chị Trần Thị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận

sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0000396, ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh